

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUỐNG HÓA,
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 04-01-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUỐNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Long.
2. Bà Đoàn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ M V (tên gọi khác “H”), sinh ngày: 10/12/1990 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ M C và bà Lê Thị Bích V (đã chết); Gia đình có hai anh em ruột; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 27/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 26/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 09/12/2015 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2018 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Lê Đình T, sinh năm: 1972. Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Bà Hồ Thị T2, sinh năm: 1956. Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm: 1974. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 01/CT - VKSHH ngày 07/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ M V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/8/2018, Hồ M V đi bộ trên Quốc lộ 9 thuộc thôn N, xã T. Khi đến phía trước quán tạp hóa của chị Đoàn Thị Kim C ở thôn N, xã T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen, biển số 74H1 – 147.06 của anh Lê Đình T đang dựng phía trước quán, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện, xe trong tình trạng tắt máy nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, V đi đến bật khóa điện, khởi động máy rồi điều khiển xe chạy theo hướng Quốc lộ 9 về hướng thành phố Đông Hà. Khi đi đến thôn H, xã T, V vào nhà Nguyễn Đức M mượn một cái áo và 100.000đồng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng Đông Hà. Khi đến thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị thì xe hết xăng, không có chỗ mua xăng. V dừng xe bên đường rồi mở yên xe lấy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 50cm, có gắn 02 cái tượng màu xanh, trong đó có một cái hình chữ nhật và 01 cái hình bầu dục và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 74H1 – 147.06 mang tên Lê Đình T để dưới yên xe mô tô. Sau đó, V dắt xe mô tô vào dựng tại sân nhà bà Hồ Thị T2 ở bên đường khóa cổ xe lại rồi đón xe lên thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa.

Ngày 28/8/2018, V gặp anh Nguyễn Đức M tại khóm Đ, thị trấn L. V đưa dọi dây chuyền nói trên nhờ M bán. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hướng Hóa làm việc, V đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 74H1 – 147.06 mang tên Lê Đình T. Anh M không biết sự việc nên đã trả lại sợi dây chuyền cho anh T. Anh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hướng Hóa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hướng Hóa kết luận:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn Đỏ - Đen; số máy: 5C6H145919; số khung: C6H0FY145902, biển số kiểm soát: 74H1 – 147.06, xe đã qua sử dụng, có trị giá là 12.500.000đồng và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng dài 50cm, trên sợi dây chuyền có gắn 02 cái tượng màu xanh (một cái tượng hình chữ nhật và một cái hình bầu dục), có trị giá là 30.000đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 12.530.000đồng (*mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hướng Hóa nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ M V mức án từ 12 đến 15 tháng tù giam và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại anh Lê Đình T đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu khác mà có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt bị can để tạm giam, Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 27/8/2018, Hồ M V đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn Đỏ - Đen; số máy: 5C6H145919; số khung: C6H0FY145902, biển số kiểm soát: 74H1 – 147.06, xe đã qua sử dụng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng dài 50cm, trên sợi dây chuyền có gắn 02 cái tượng màu xanh (một cái tượng hình chữ nhật và một cái hình bầu dục). Tổng giá trị tài sản là: 12.530.000đồng (*mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) của anh Lê Đình T.

Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, nên

cần phải xử phạt nghiêm M không chỉ nhằm trừng trị, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới mà còn phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, bị kết án và được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học, ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại anh Lê Đình T có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo Hồ M V chưa thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng dài 50cm, trên sợi dây chuyền có gắn 02 cái tượng màu xanh cho anh Lê Đình T. Nay người bị hại anh Lê Đình T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Đức M không biết việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ M V để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ M V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ M V** (tên gọi khác “H”) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ M V (tên gọi khác “H”) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (25/9/2018).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ M V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04/01/2019). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện H.Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương